



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Định, ngày 16 tháng 10 năm 2020

## THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

V/v: Cung cấp trang thiết bị cho Phòng Điều phối Khai thác (AOC)

Cảng Hàng không Phú Cát – Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP tổ chức mời chào giá rộng rãi hạng mục mua sắm: mua sắm trang thiết bị cho Phòng Điều phối Khai thác (AOC).

Đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm nghiên cứu và gửi hồ sơ chào giá theo các yêu cầu sau đây:

### 1. Yêu cầu về hồ sơ chào giá:

- Yêu cầu đối với hàng hóa/ dịch vụ:

| STT       | Tên thiết bị/ yêu cầu kỹ thuật chi tiết                                                                                      | ĐVT | Số lượng | Ghi chú |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----------|---------|
| <b>I</b>  | <b>CÁC YÊU CẦU CHUNG</b>                                                                                                     |     |          |         |
| 1         | Chất lượng: Mới 100% chưa qua sử dụng                                                                                        |     |          |         |
| 2         | Năm sản xuất: 2019 trở về sau                                                                                                |     |          |         |
| 3         | Hàng hóa:<br>- Có chứng nhận xuất xứ, chứng nhận chất lượng rõ ràng từ hãng sản xuất.<br>- Máy vi tính ưu tiên hãng Dell; HP |     |          |         |
| <b>II</b> | <b>YÊU CẦU KỸ THUẬT CHI TIẾT</b>                                                                                             |     |          |         |
| <b>1</b>  | <b>Máy vi tính và màn hình</b>                                                                                               | Bộ  | 04       |         |
|           | Loại: SFF (Small Form Factor)                                                                                                |     |          |         |
|           | Bộ xử lý: tối thiểu Intel Core i5 9500 hoặc tương đương tốc độ tối thiểu 2.9 GHz                                             |     |          |         |
|           | Bộ nhớ RAM: Tối thiểu 4Gb 2666 MHz hoặc tương đương                                                                          |     |          |         |
|           | Ổ cứng tối thiểu: 1000GB HDD + ssd 240Gb M2                                                                                  |     |          |         |
|           | Bao gồm: hệ điều hành Windows phiên bản mới nhất (Bản quyền vĩnh viễn); Phần mềm virus Kaspersky Security Internet (1 năm)   |     |          |         |
|           | Phụ kiện: Chuột, bàn phím                                                                                                    |     |          |         |
|           | Màn hình: 21.5 inch có cổng HDMI và cổng VGA; tấm nền IPS; tần số quét 60Hz                                                  |     |          |         |
|           | Hãng sản xuất: Dell hoặc HP                                                                                                  |     |          |         |



|   |                                                                                                                                                                        |    |    |  |
|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|----|--|
|   | Bảo hành: tối thiểu 12 tháng đối với CPU; 36 tháng đối với màn hình                                                                                                    |    |    |  |
|   | Xuất xứ:<br>- Máy vi tính: Malaysia<br>- Màn hình: Asia/China                                                                                                          |    |    |  |
| 2 | <b>Máy vi tính và màn hình</b>                                                                                                                                         | Bộ | 08 |  |
|   | Loại: lắp ráp                                                                                                                                                          |    |    |  |
|   | Bộ xử lý: tối thiểu Intel Core i5 9400 hoặc tương đương tốc độ tối thiểu 2.9 GHz                                                                                       |    |    |  |
|   | Mainboard Asus Z390-P                                                                                                                                                  |    |    |  |
|   | Bộ nhớ RAM: Tối thiểu 4Gb 2400 MHz hoặc tương đương                                                                                                                    |    |    |  |
|   | Ổ cứng tối thiểu: SSD 240Gb                                                                                                                                            |    |    |  |
|   | Case + Nguồn công suất thực 350W                                                                                                                                       |    |    |  |
|   | Keyboard + Mouse quang                                                                                                                                                 |    |    |  |
|   | Bao gồm: phần mềm virus Kaspersky Security Internet (1 năm)                                                                                                            |    |    |  |
|   | Màn hình 21.5 inch, có cổng HDMI; độ phân giải 1920 x 1080; tần số quét 75Hz; tấm nền IPS                                                                              |    |    |  |
|   | Bảo hành:<br>- CPU, Main, Ram, SSD bảo hành tối thiểu 36 tháng<br>- Màn hình, Nguồn bảo hành tối thiểu 24 tháng<br>- Các thiết bị còn lại bảo hành tối thiểu 12 tháng. |    |    |  |
|   | Xuất xứ: Asia/China                                                                                                                                                    |    |    |  |
| 3 | <b>Máy chiếu và màn chiếu</b>                                                                                                                                          |    |    |  |
|   | Độ sáng: 4200 ANSI lumens                                                                                                                                              |    |    |  |
|   | Độ phân giải: XGA (1024×768)                                                                                                                                           |    |    |  |
|   | Hệ số tương phản: 12000:1                                                                                                                                              |    |    |  |
|   | Khoảng cách chiếu: 1m – 12m                                                                                                                                            |    |    |  |
|   | Kích thước màn chiếu: 3 – 300 inch                                                                                                                                     |    |    |  |
|   | Bóng đèn chiếu: 225W, tuổi thọ tối đa 10.000 giờ                                                                                                                       |    |    |  |
|   | Cổng kết nối: HDMI, VGA, RJ-45, 10BASE-T / 100BASE-TX, RS232C, USB, LAN                                                                                                |    |    |  |
|   | Màn chiếu treo tường:<br>- Kích thước: (96" x 96") 1:1<br>2,44 x 2,44m                                                                                                 |    |    |  |
|   | Bảo hành: Tối thiểu 24 tháng cho thân máy, 12 tháng hoặc 1000h cho bóng đèn                                                                                            |    |    |  |
|   | Xuất xứ: Asia/China                                                                                                                                                    |    |    |  |
| 4 | <b>Bộ đàm cố định</b>                                                                                                                                                  | Bộ | 01 |  |

|                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |  |  |
|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|
|                                                                  | - Dải tần: 136-174Mhz (VHF), 403 – 527MHz (UHF)                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |  |  |
|                                                                  | - Công suất: 25w / 45W (VHF); 25w / 40W (UHF)                                                                                                                                                                                                                                                                                      |  |  |  |
|                                                                  | - Độ rộng kênh : 12.5 /20 /25 KHz                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |  |  |
|                                                                  | - Độ nhạy thu Analog (12 dB SINAD): 0.22 $\mu$ V                                                                                                                                                                                                                                                                                   |  |  |  |
|                                                                  | - Kiểu điều chế : F3E                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |  |  |  |
|                                                                  | - Trở kháng anten: 50 $\Omega$                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |  |  |  |
|                                                                  | - Số kênh: 128 kênh/ 8 vùng                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |  |  |  |
|                                                                  | - Tạp âm tiếng ồn: – 40 dB/ 12,5Khz – 45dB/25Khz                                                                                                                                                                                                                                                                                   |  |  |  |
|                                                                  | - Độ méo tiếng : 3%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |  |  |  |
|                                                                  | - Va đập, rung động: MIL STD 810-C/D/E và TIA/EIA 603                                                                                                                                                                                                                                                                              |  |  |  |
|                                                                  | - Kín khí: IP54                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |  |  |
|                                                                  | - Điện áp sử dụng : 13.8 VDC                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |  |  |  |
|                                                                  | - Dòng tải : 7A                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |  |  |
|                                                                  | - Phụ kiện: Cáp nguồn; Micro; Anten; cáp đồng trục (độ dài theo thực tế); Kèm Board mã hóa tín hiệu kết nối với card ghi âm.                                                                                                                                                                                                       |  |  |  |
|                                                                  | - Bảo hành: tối thiểu 24 tháng đối với thân máy, 12 tháng đối với pin và phụ kiện.                                                                                                                                                                                                                                                 |  |  |  |
|                                                                  | - Xuất xứ: Malaysia                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |  |  |  |
| <b>III YÊU CẦU VỀ BẢO HÀNH, DỊCH VỤ KỸ THUẬT VÀ YÊU CẦU KHÁC</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |  |  |
| 1                                                                | Bảo hành: Bảo hành tại nơi lắp đặt                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |  |  |  |
| 2                                                                | Dịch vụ kỹ thuật đi kèm: Cán bộ kỹ thuật của nhà thầu đến hiện trường để thực hiện lắp đặt, chạy thử, kiểm tra, nghiệm thu kỹ thuật, bàn giao thiết bị tại hiện trường; và đào tạo hướng dẫn vận hành, khai thác, bảo trì thiết bị tại nơi sử dụng. Có chương trình hướng dẫn sử dụng, tài liệu kỹ thuật thiết bị đầy đủ, rõ ràng. |  |  |  |
| 3                                                                | Địa điểm bàn giao, lắp đặt, huấn luyện và bảo hành: Cảng hàng không Phù Cát, xã Cát Tân, huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định.                                                                                                                                                                                                            |  |  |  |
| 4                                                                | Thanh toán: Không chấp nhận tạm ứng quá 30% tổng trị giá hợp đồng.                                                                                                                                                                                                                                                                 |  |  |  |

- Thời gian địa điểm thực hiện công việc:

+ Thời gian: Hàng hóa được giao và lắp đặt trong vòng 15 ngày sau khi hợp đồng được ký kết và chủ đầu tư giao mặt bằng cho đơn vị cung cấp.

+ Địa điểm: Nhà ga T1 - Cảng hàng không Phù Cát, Xã Cát Tân, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định.

- Giá: đề nghị chào giá dịch vụ trọn gói, đã bao gồm toàn bộ chi phí, thuế GTGT. Đồng tiền chào giá, thanh toán: VNĐ

- Thanh toán: Chuyển khoản

- Hiệu lực hồ sơ chào giá:

+ Hồ sơ chào giá phải được ký bởi đại diện có thẩm quyền của đơn vị và có đóng dấu.

+ Hiệu lực của hồ sơ chào giá tối thiểu 30 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ chào giá

## **2. Thời hạn, địa điểm gửi hồ sơ chào giá:**

- Thời gian gửi hồ sơ chào giá: Trước 16 giờ 00 ngày 21 tháng 10 năm 2020

- Phương thức gửi hồ sơ chào giá: gửi trực tiếp/ bưu điện theo địa chỉ hồ sơ chào giá hoặc gửi fax, email (scan file.pdf).

- Địa điểm nhận hồ sơ chào giá:

+ Địa chỉ: Văn phòng Cảng hàng không Phù Cát, Xã Cát Tân, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định.

+ Điện thoại: 0256. 3822953

Fax: 0256.3823627

+ Email: [quymaicns@mail.com](mailto:quymaicns@mail.com) hoặc [vanthuphucut@vietnamairport.vn](mailto:vanthuphucut@vietnamairport.vn)

## **3. Thông tin liên hệ:**

- Phòng kỹ thuật - Cảng hàng không Phù Cát

- Người liên hệ: Ông Lương Quý Mai. Điện thoại: 0905340993

## **4. Yêu cầu đối với nhà cung cấp:**

- Có đăng ký doanh nghiệp/đăng ký hoạt động hợp pháp.

- Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP.

6325-020★